TÒA ÁN NHÂN DÂN **THNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/DS-ST
Ngày 02-02-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu B

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh L

Ông Kim Trung D

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc D - Thư ký Tòa án nhân dân tHnh phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tHnh phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng T - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tHnh phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 240/2017/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị M.

Địa chỉ: số 325, đường Trần Hưng Đạo, phường I, tHnh phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Cao Thị Thu H.

Địa chỉ: khu vực 5, phường IV, tHnh phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/11/2017 nguyên đơn bà Huỳnh Thị M trình bày: ngày 25/10/2016 bà Huỳnh Thị M có cho bà Cao Thị Thu H mượn (vay không có lãi) 100.000.000 đồng, thỏa thuận không tính lãi, lúc cho vay có làm biên nhận. Từ lúc vay cho đến thời điểm khởi kiện bà H có trả cho bà M được

40.000.000 đồng, còn nợ lại 60.000.000 đồng tiền vốn. Bà Huỳnh Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Cao Thị Thu H có nghĩa vụ trả lại cho bà M số tiền vốn vay còn nợ là 60.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà Huỳnh Thị M phát biểu ý kiến không đồng ý tiếp tục ủy quyền cho ông Huỳnh Chí Cường tham gia tố tụng trong vụ án này, bà M yêu cầu được trực tiếp tham gia tố tụng tại tòa với tư cách là nguyên đơn. Về nội dung tranh chấp bà M cũng thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện trước đây, cụ thể bà M chỉ yêu cầu bà Cao Thị Thu H có trách nhiệm trả cho bà số tiền vốn vay còn nợ theo biên nhận nợ lập ngày 25/10/2016 là 50.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại văn bản tự khai ngày 01/02/2018 gửi Tòa án bị đơn bà Cao Thị Thu H xác định trước đây có nợ bà Huỳnh Thị M 100.000.000 đồng, hiện tại đã trả được 50.000.000 đồng. Bà Cao Thị Thu H đồng ý trả cho bà M 50.000.000 đồng còn nợ.

Những nội dung mà các đương sự đã thống nhất thỏa thuận được: không.

Những nội dung mà các đương sự chưa thống nhất thỏa thuận được: toàn bộ nội dung tranh chấp.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ lúc thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn vi phạm pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Cao Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị M 50.000.000 đồng tiền vốn vay còn nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Huỳnh Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Cao Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho bà M số tiền vay vốn còn nợ là 50.000.000 đồng. Do đó đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tHnh phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Đối với yêu cầu chấm dứt việc ủy quyền cho ông Huỳnh Chí Cường tham gia tố tụng của bà Huỳnh Thị M, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của bà M là hoàn toàn tự nguyện, nhằm đảm bảo nguyên tắc tự quyết định và tự định đoạt của đương sự theo quy định tại Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nêu trên của bà Huỳnh Thị M. Đối với bà Cao Thị Thu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt,

tuy nhiên bà H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến Hnh xét xử vắng mặt bà Cao Thị Thu H.

[2] Về nội dung tranh chấp. Xét yêu cầu của bà Huỳnh Thị M về việc yêu cầu bà Cao Thị Thu H có trách nhiệm trả cho bà M số tiền vốn vay còn nợ là 50.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: tại văn bản tự khai lập ngày 01/02/2018 (bút lục số 15) bị đơn bà Cao Thị Thu H đã thừa nhận bản thân hiện tại còn nợ bà M 50.000.000 đồng chưa trả và đồng ý có trách nhiệm trả cho bà M 50.000.000 đồng. Sự thừa nhận này của bà H là hoàn toàn tự nguyện, đồng thời phù hợp với lời trình bày của phía nguyên đơn. Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: "Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh". Như vậy, việc bà H có vay và hiện tại còn nợ bà M 50.000.000 đồng là có thật. Hnh vi chưa trả số tiền vốn vay còn nợ nêu trên cho bà M của bà H là Hnh vi vi phạm nghiệm trọng nghĩa vụ của bên vay đối với bên cho vay. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 buộc bà Cao Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị M số tiền vốn vay còn nợ là 50.000.000 đồng.

[3] Đối với ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và việc giải quyết vụ án là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[4] Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bà Cao Thị Thu H chịu án phí có giá ngạch với mức 5% trên số tiền bị buộc trả.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 89, Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 471 và 474 của Bộ luật dân sự 2005;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị M. Buộc bà Cao Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị M số tiền vốn vay còn nợ là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

2. Về án phí:

- Bà Cao Thị Thu H phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

- Hoàn trả lại cho bà Huỳnh Thị M 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012606 ngày 14/11/2017 của Cơ quan Thi Hnh án dân sự tHnh phố Vị Thanh tHnh.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi Hnh án có quyền chủ động ra quyết định thi Hnh án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Hnh án của người được thi Hnh án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi Hnh án) cho đến khi thi Hnh án xong tất cả các khoản tiền, Hng tháng bên phải thi Hnh án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hnh án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.

THNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh L – Kim Trung D **Nguyễn Hữu B**